

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân

2. Ông Nguyễn Huệ

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phương Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST- KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp Hợp đồng xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A

Địa chỉ: đường A, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đăng Hoàng A là ông Ngô Đăng Ch, văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017

Địa chỉ: đường A, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường B

Địa chỉ: số 35, lô E7, đường số 6, khu đô thị C, phường D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện theo pháp luật: bà Lương Thị Mỹ D, chức vụ: giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2017 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A do ông Ngô Đăng Hoàng A làm chủ và Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường B(gọi tắt là Công ty B) đã ký kết hai hợp đồng xây dựng với nội dung san lấp mặt bằng khu đất dự án của Công ty An Phát; cụ thể: hợp đồng kinh tế số 01/2012/HĐKT-AP ngày 26/3/2012, tổng giá trị đã hoàn thành 1.228.856.000đồng, ngày 31/7/2012 ông Ngô Đăng Hoàng A đã tạm ứng 700.000.000đồng, số tiền còn lại chưa được thanh toán là 528.856.000đồng; hợp đồng kinh tế số 03/2012/HĐKT-AP ngày 1/10/2012, tổng giá trị đã hoàn thành 812.078.000đồng, chưa được thanh toán. Ngày 5/1/2014 Doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty B với tổng số tiền phải thanh toán theo hai hợp đồng là 1.340.943.000đồng, nhưng Công ty B đến nay vẫn chưa trả số tiền trên. Do đó, ông Ngô Đăng Hoàng A khởi kiện yêu cầu công ty B phải trả số tiền 1.340.943.000đồng và tiền lãi chậm trả là 804.565.800đồng. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn có điều chỉnh lại về yêu cầu trả lãi là chỉ yêu cầu trả lãi từ ngày 5/1/2014 đến ngày 20/7/2017 lãi suất (10,8 %/năm x 150%) trên số tiền gốc 1.340.943.000đồng, tổng cộng tiền lãi là: 769.366.046 đồng.

Ngày 14/8/2017, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT, phong tỏa tài sản của Công ty B với số tiền 2.145.058.800 đồng, trong khoản tiền 2.747.934.825, được Trung tâm phát triển quỹ đất- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế chi trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường An Phát.

Đối với bị đơn là công ty An Phát: kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến viết bản tự khai, hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị, khắc phục. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty B phải trả cho ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A, số tiền nợ gốc 1.340.943.000đồng và tiền lãi là 769.366.046 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi của ông Ngô Đăng Hoàng A với số tiền lãi là 35.199.754 đồng. Án phí: đề nghị buộc Công ty B phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Ngô Đăng Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hợp đồng đã ký kết thì địa chỉ trụ sở chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường Blà số 35, lô E7, đường số 6, khu đô thị An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trước khi nguyên đơn khởi kiện, công ty Bkhông còn hoạt động, kinh doanh tại địa chỉ này, nhưng không thông báo cho người khởi kiện và công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật dân sự năm 2015, nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Công ty Bcó ký hai hợp đồng san lấp mặt bằng khu đất dự án của Công ty Bvới Doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A do ông Ngô Đăng Hoàng A làm chủ. Tổng giá trị đã hoàn thành của hai hợp đồng là 2.040.934.000đồng, các bên đã lập biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc hoàn thành, được xác nhận của những người đại diện theo pháp luật và kế toán của hai doanh nghiệp. ông Ngô Đăng Hoàng A đã nhận tạm ứng 700.000.000đồng, như vậy số tiền còn lại chưa được thanh toán là 1.340.943.000đồng. Ngày 5/1/2014 Doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Bvới tổng số tiền phải thanh toán theo hai hợp đồng là 1.340.943.000đồng. Trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ thì công ty Bkhông đến Tòa án theo giấy triệu tập và không cung cấp thêm chứng cứ gì, nên Hội đồng xét xử xác định từ ngày 18/3/2013 là ngày lập biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc hoàn thành, công ty Bcòn nợ của ông Ngô Đăng Hoàng A số tiền 1.340.943.000đồng .

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 16,2%/năm là phù hợp quy định của pháp luật, đồng thời thời hạn tính lãi là ngắn hơn so với thời điểm xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể: tiền lãi chậm trả từ ngày 5/1/2014 đến ngày 20/7/2017 là 3 năm 6 tháng 15 ngày; số tiền lãi: 3 năm 6 tháng 15 ngày x 16,2%/năm x 1.340.943.000đồng = 769.366.046 đồng.

[4] Đối với số tiền lãi tại đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung và yêu cầu tiền lãi tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn tự nguyện rút một phần tiền lãi là 35.199.754 đồng. Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần đối với yêu cầu của nguyên đơn về phần tiền lãi 35.199.754 đồng.

[5] Như vậy, Công ty Bphải có trách nhiệm trả cho ông Ngô Đăng Hoàng A số tiền nợ chưa thanh toán là 1.340.943.000đồng, nợ lãi chậm trả là 769.366.046 đồng. Tổng cộng: 2.110.309.046 đồng.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty B phải chịu 72.000.000đồng + (110.309.046đồng x 2%) = 74.206.180đồng. Ông Ngô Đăng Hoàng A không phải chịu án phí, trả lại cho ông Ngô Đăng Hoàng A tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 144, khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng; Điều 306 Luật Thương mại; khoản 3 Điều 185 Luật Doanh nghiệp; các Điều 85, 87, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường An Phát, phải trả cho ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A số tiền gốc là 1.340.943.000đồng, nợ lãi chậm trả là 769.366.046 đồng. Tổng cộng: 2.110.309.046 đồng. (Hai tỷ, một trăm mười triệu, ba trăm lẻ chín nghìn, không trăm bốn sáu đồng).

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường B phải trả tiền nợ lãi 35.199.754 đồng.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn môi trường B phải chịu 74.206.180đồng. Trả lại cho ông Ngô Đăng Hoàng A- Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải Hoàng A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.455.000đồng, theo biên lai thu tiền số 2723, ngày 19/4/2017 và biên lai thu tiền số 3005, ngày 28/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh
- VKS TP Huế
- THA
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quang Bình